CTCP Cấp nước Vĩnh Long (UPCOM: VLW)

FireAnt

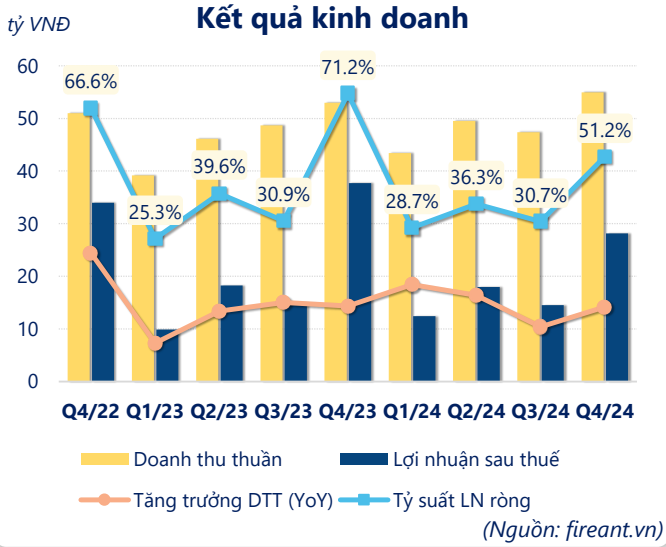
Ngày 31/12/2024	27,900 VNĐ		
	1 tháng	3 tháng	6 tháng
Thay đổi	3.0%	9.0%	19.4%

ROE 2024: 15.6% | +/- YoY: ▼ 2.8%

	Q4/24	QoQ	YoY
DT thuần	54.9 tỷ VNĐ	▲ 7.50 ▲ 15.9%	▲ 1.90 ▲ 3.6%
LN gộp	35.1 tỷ VNĐ	▲ 4.70 ▲ 15.6%	▼ 0.80 ▼ 2.1%
LN thuần	33.6 tỷ VNĐ	▲ 18.1 ▲ 117%	▼ 1.10 ▼ 3.1%
LN sau thuế	28.1 tỷ VNĐ	▲ 13.6 ▲ 94.1%	▼ 9.60 ▼ 25.3%

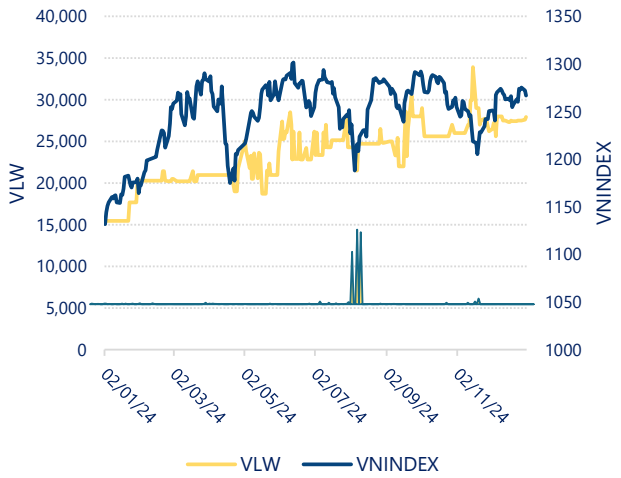
	2024	YoY
DT thuần	195 tỷ VNĐ	▲ 8.00 ▲ 4.4%
LN gộp	125 tỷ VNĐ	▲ 4.00 ▲ 3.3%
LN thuần	82.2 tỷ VNĐ	▲ 0.50 ▲ 0.6%
LN sau thuế	73.1 tỷ VNĐ	▼ 7.80 ▼ 9.7%

Kết quả kinh doanh



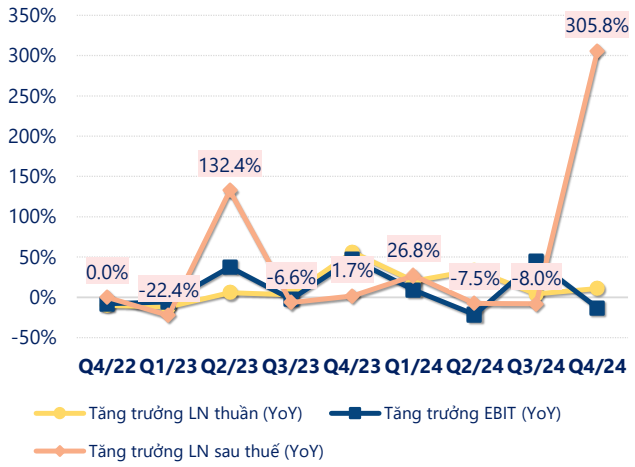
(Nguồn: fireant.vn)

Lịch sử giá



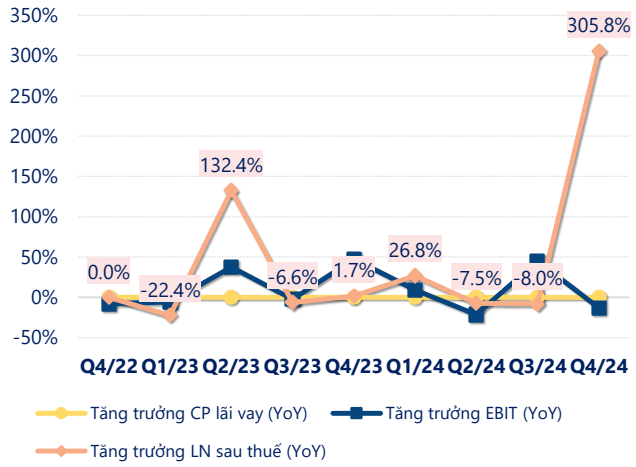
CTCP Cấp nước Vĩnh Long (UPCOM: VLW)

Tăng trưởng lợi nhuận



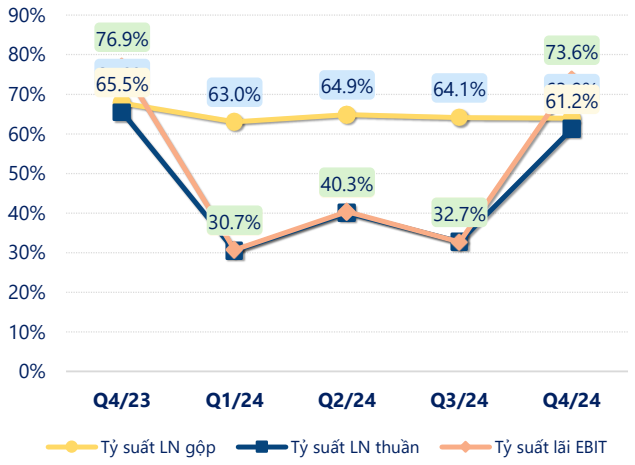
(Nguồn: fireant.vn)

Tăng trưởng chi phí



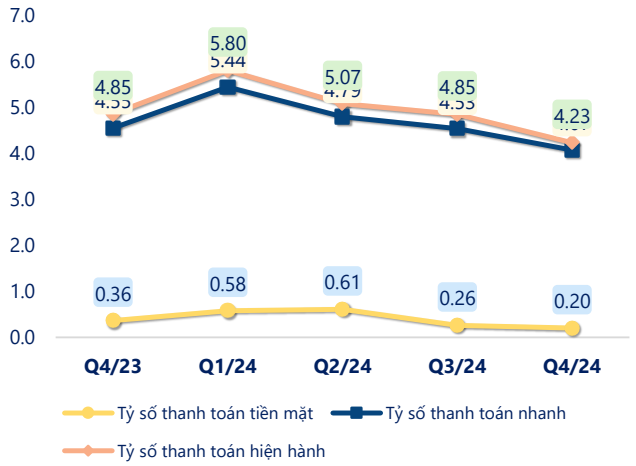
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất lợi nhuận



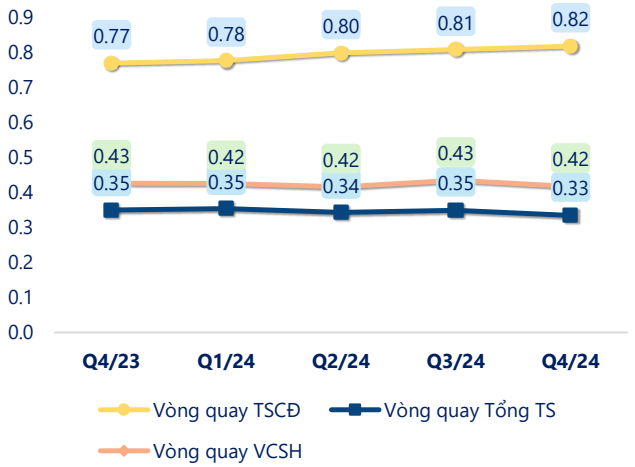
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



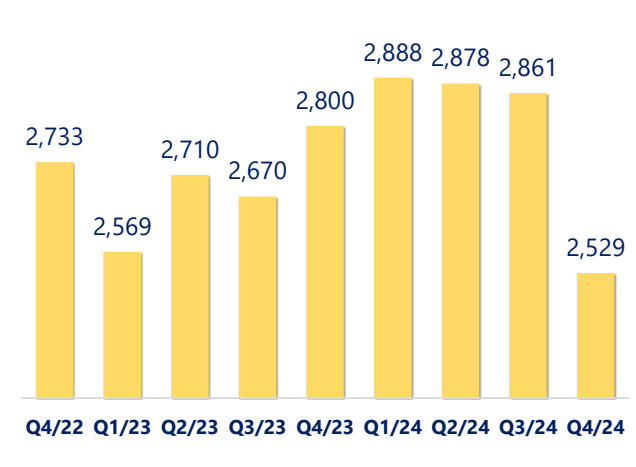
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



(Nguồn: fireant.vn)

EPS

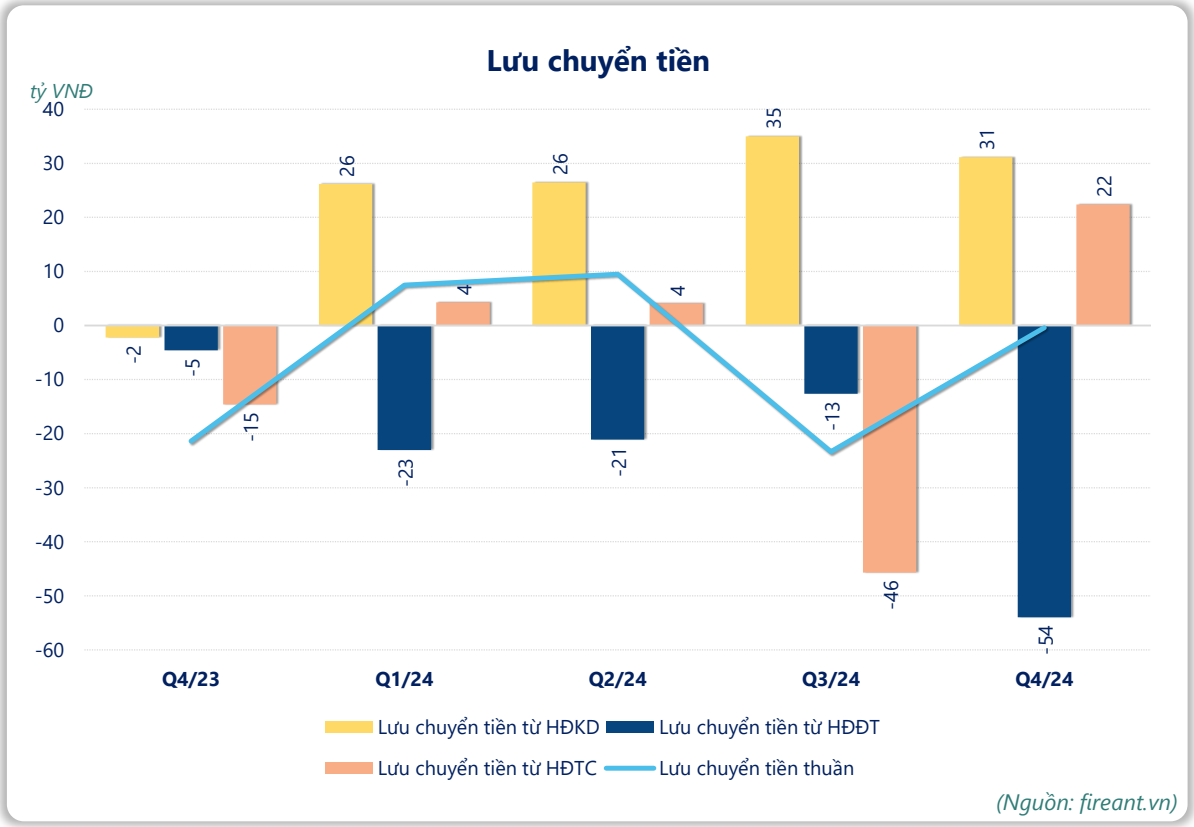


(Nguồn: fireant.vn)

CTCP Cấp nước Vĩnh Long (UPCOM: VLW)

KẾT QUẢ KINH DOANH *(tỷ VNĐ)*	Q4/24	Q4/23	Thay đổi YoY	2024	2023	Thay đổi YoY
Doanh thu thuần	**54.9**	**53.0**	**3.6%**	**195**	**187**	**4.4%**
Giá vốn hàng bán	19.8	17.1	15.8%	70.2	66.0	6.4%
Lợi nhuận gộp	35.1	35.9	-2.1%	125	121	3.3%
Doanh thu HĐTC	5.84	9.47	-38.3%	16.2	19.6	-17.3%
Chi phí TC	0.01	0.02	-28.8%	0.06	0.08	-19.8%
Chi phí lãi vay	0.01	0.02	-28.8%	0.06	0.08	-19.8%
LN trong công ty LKLD	**0**	**0.00**		**0**	**0**	
Chi phí bán hàng	0.03	1.43	-97.9%	34.0	30.9	9.9%
Chi phí QLDN	**7.28**	**9.24**	**-21.2%**	**24.9**	**27.9**	**-10.7%**
LN thuần từ HĐKD	33.6	34.7	-3.1%	82.2	81.7	0.6%
Lợi nhuận khác	**6.80**	**6.04**	**12.6%**	**6.95**	**6.09**	**14.1%**
LN trước thuế	40.4	40.7	-0.6%	89.1	87.8	1.6%
Lợi nhuận sau thuế	**28.1**	**37.7**	**-25.3%**	**73.1**	**80.9**	**-9.7%**
LNST của CĐ cty mẹ	**28.1**	**37.7**	**-25.3%**	**73.1**	**80.9**	**-9.7%**

(Nguồn: fireant.vn)



(Nguồn: fireant.vn)